

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hải Quân; Ông Ninh Ngọc Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Dinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đăng Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn T, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1985 tại Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Lã Thị T (đã chết); có vợ là Hứa Thị B và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 23/10/2017 cho đến nay. Có mặt

Người bị hại:

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1994 (đã chết); Đại diện hợp pháp cho chị Lê Thị H là anh Đậu Văn P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị S và anh Đậu Văn P là anh Vũ Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hứa Thị B; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Những người làm chứng:

+ Chị Vũ Thị P (Vũ Thị T), sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Ông Vũ Văn L, sinh năm 1938, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thu H, sinh năm 1983, địa chỉ: C20, TT 18, khu Đô Thị V, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Anh Vũ Văn L, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

+ Anh Trần Hùng T, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu tập thể Z 117, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Sáng ngày 23/10/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 164.29 đi từ xã Y, huyện H đến nơi làm việc tại xã H, huyện H; khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đến Km72+500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn L, xã C, huyện H thì T điều khiển xe đi trên phần đường xe thô sơ và người đi bộ, lúc này có xe ô tô biển kiểm soát 29B – 183.55 do Trần Hùng T sinh năm 1980, trú tại khu tập thể Z117, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội điều khiển đang đỗ tại phần đường xe thô sơ và người đi bộ, lề đường bên phải hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Do phát hiện xe ô tô khi đã ở khoảng cách quá gần nên Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô tránh về phía bên phải thì va vào Nguyễn Đức L sinh năm 1997, trú tại thôn X, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội đang đứng bên lề đường. Sau đó, xe mô tô đâm vào cột mốc lộ giới làm Hoàng Văn T ngã xuống mương, còn xe mô tô lao vào Lê Thị H, sinh năm 1994 trú tại Thôn Đ, xã Xuân Nội, huyện Y, thành phố Hà Nội và Nguyễn Thị S sinh năm 1949 trú tại Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Chị H ngã văng vào người ông Vũ Văn L sinh năm 1938, trú tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Hậu quả chị Lê Thị H và bà Nguyễn Thị S bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H nhưng chị H đã tử vong ngay sau đó.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 136/2017/TT ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận chị Lê Thị H chết ngạt do hội chứng xâm nhập hậu quả của chấn thương khí quản gốc, vỡ xương sọ vùng chẩm do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Đối với bà Nguyễn Thị S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã có quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng bà S từ chối nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây ra.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, rộng 11,59m được chia thành 04 phần đường riêng biệt. Theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn, phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên trái rộng 2,52m; phần đường dành cho xe cơ giới bên trái rộng 3,46m; phần đường dành cho xe cơ giới bên phải rộng 3,46m; phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải rộng 2,15m; lề đường đất bên phải không có hàng rào hộ lan. Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trong phạm vi hiệu lực của biển cảnh báo nguy hiểm số 207b (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên). Vị trí xảy ra tai nạn trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải hướng Hà Nội – Lạng Sơn.

Hiện trường được mô tả theo hướng Hà Nội – Lạng Sơn, lấy cột mốc Km72+500 làm mốc hiện trường, các dấu vết được đo vuông góc vào mép đường bên phải như sau:

Đo thẳng từ cột Km 72+500 về hướng Hà Nội 19,20m là đầu vùng cây cỏ đổ rạp hướng Hà Nội - Lạng Sơn và vết mài trượt trên đất được ký hiệu là vết (1). Vết (1) có kích thước 6,30m x 0,60m. Đầu vết sát với mép đường nhựa bên phải, cuối vết sát với cột mốc lộ giới bị đổ hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Cột mốc lộ giới bị đổ được ký hiệu là vết (2).

Từ điểm đầu vết (2) đo về hướng Lạng Sơn 2,30m là tâm vùng dịch màu đỏ được ký hiệu là vết (3). Vết (3) nằm trên mặt đường nhựa sát với mép đường bên phải có kích thước 0,12m x 0,08m.

Từ điểm đầu vết (2) đo về hướng Lạng Sơn 1,85m đầu trục bánh trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 164.29 bị đổ nghiêng bên trái, nằm trên lề đường đất bên phải, đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Lạng Sơn, trục bánh trước cách mép đường nhựa bên phải 0,80m; trục bánh sau cách mép đường nhựa bên phải 1,20m. Xung quanh vùng xe mô tô bị đổ là vùng cây cỏ bị đổ rạp và vùng mảnh vỡ được ký hiệu là vết (4). Vết (4) có kích thước 2,25m x 2m.

Đo từ trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 12H1-164.29 về hướng Hà Nội 1,40m là đầu trục bánh sau bên phải của ô tô biển kiểm soát 29B-183.55. Xe ô tô đổ tại phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đầu xe hướng Lạng Sơn, đuôi xe hướng Hà Nội, trục bánh trước bên phải của xe cách mép đường 0,25m, trục bánh sau bên phải của xe cách mép đường 0,25m.

Đo thẳng từ đầu vết (1) về hướng Hà Nội 2,40m là cột biển báo hiệu nguy hiểm 207b.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 12H1-164.29 các dấu vết do tai nạn gây ra nằm ở phần đầu của xe. Mặt nạ bị vỡ nứt nhiều chỗ, bật chốt cố định bên phải; cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải vỡ rời

khỏi xe, để lộ dây điện, bám dính sợi lông tóc; phần trên yếm bên phải bị vỡ rời khỏi xe, mặt ngoài có vết mài trượt xước sơn mới, hướng từ trước về sau kích thước 16cm x 20cm; chấn bùm phía trước bị gãy chốt cố định, vỡ nứt nhiều chỗ; chân tay phanh và chân gương chiếu hậu bên trái bám dính nhiều sợi lông tóc; càng bánh trước bị cong dần từ trước về sau, hướng từ phải qua trái; giá đỡ chân trước bên phải và chân phanh bị cong gập dòn từ trước ra sau, chân phanh chạm vào ốc máy bên phải.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 04 giờ 54 phút ngày 23/10/2017 đối với Hoàng Văn T cho kết quả 0,876mg/ 1 lít khí thở.

Tại bản giám định kỹ thuật xe mô tô biển kiểm soát 12H1-164.29 kết luận trước khi xảy ra tai nạn các hệ thống an toàn đầy đủ hoạt động bình thường đảm bảo kỹ thuật.

Ngày 23/10/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-164.29 và đăng ký xe số 001622, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Văn T, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T.

Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe mô tô, giấy tờ là của Hoàng Văn T. Hiện tất cả các vật chứng đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình chị Lê Thị H yêu cầu bồi thường 280.000.000đ, gia đình bà Nguyễn Thị S yêu cầu bồi thường 20.000.000đ. Nguyễn Đức L và Vũ Văn L không có yêu cầu gì.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Đậu Văn P là người đại diện hợp pháp cho người bị hại là Lê Thị H và anh Vũ Văn L là người đại diện theo ủy quyền cho bà Vũ Thị S cùng với đại diện cho gia đình bị cáo, chị Hứa Thị B (vợ của bị cáo Hoàng Văn T) tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự của bị cáo trong vụ án, theo đó bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H và bà Vũ Thị S với tổng số tiền 180.000.000đ (*một trăm tám mươi triệu đồng*), bao gồm các khoản tiền cứu chữa, thuốc men, mai táng, tổn thất tinh thần cho cả hai người bị hại.

Gia đình nhà bị cáo đưa trước cho đại diện bị hại là 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*), còn lại 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*), sẽ thanh toán 02 tháng sau, kể từ ngày 19/01/2018. Đồng thời đại diện theo ủy quyền cho anh Đậu Văn P và bà Vũ Thị S là anh Vũ Văn L viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trần Hùng T đỗ xe ô tô biển kiểm soát 29B – 183.55 tại nơi xảy ra tai nạn nhưng đã bật đèn tín hiệu và đỗ sát mép đường bên phải đúng với quy định của Luật giao thông đường bộ nên không đặt vấn đề xử lý.

Hành vi của Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định, điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép đã vi phạm Khoản 8, Điều 8; khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ, điểm f

Mục G.1 Phụ lục G, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải.

Tại bản cáo trạng số: 04/VKS-HS ngày 09/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo Hoàng Văn T bị truy tố về tội: *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ* theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho Hoàng Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 164.29 có số máy JC45E0183652; số khung 3503AY301872; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001622 mang tên Hoàng Văn T; Chứng minh thư nhân dân số 081022198 mang tên Hoàng Văn T; Giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn T.

* Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H, người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị S là những người bị hại trong vụ án về số tiền bồi thường là 180.000.000 đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

- Tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại anh Vũ Văn L không có ý kiến gì về phần bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng tại phiên tòa cho rằng việc trình bày của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là đúng với sự việc mà họ được chứng kiến tại hiện trường.

Tại phần tranh luận bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp, người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau

cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có sớm hòa nhập với cộng đồng và tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Sáng ngày 23/10/2017, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 164.29 đi từ xã Y, huyện H đến nơi làm việc tại xã H, huyện H; khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đến Km72+500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn L, xã C, huyện H thì Hoàng Văn T điều khiển xe đi trên phần đường xe thô sơ và người đi bộ, lúc này có xe ô tô biển kiểm soát 29B – 183.55 do Trần Hùng T sinh năm 1980, trú tại khu tập thể Z117, xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội điều khiển đang đỗ tại phần đường xe thô sơ và người đi bộ, lề đường bên phải hướng Hà Nội – Lạng Sơn. Do phát hiện xe ô tô khi đã ở khoảng cách quá gần nên Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô tránh về phía bên phải thì va vào Nguyễn Đức L sinh năm 1997, trú tại Thôn X, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội đang đứng bên lề đường. Sau đó, xe mô tô đâm vào cột mốc lộ giới làm Hoàng Văn T ngã xuống mương, còn xe mô tô lao vào Lê Thị H, sinh năm 1994 trú tại Thôn Đ, xã Xuân Nội, huyện Y, thành phố Hà Nội và Nguyễn Thị S sinh năm 1949 trú tại Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Chị H ngã văng vào người ông Vũ Văn L sinh năm 1938, trú tại Tiền Thôn, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Hậu quả chị Lê Thị H và bà Nguyễn Thị S bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H nhưng chị H đã tử vong ngay sau đó.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 136/2017/TT ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận chị Lê Thị H chết ngạt do hội chứng xâm nhập hậu quả của chấn thương khí quản gốc, vỡ xương sọ vùng chẩm do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Đối với bà Nguyễn Thị S, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã có quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng bà S từ chối nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây ra.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 04 giờ 54 phút ngày 23/10/2017 đối với Hoàng Văn T cho kết quả 0,876mg/ 1 lít khí thở.

Hành vi của Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô không đúng phần đường quy định, điều khiển xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép đã vi phạm Khoản 8, Điều 8; khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ, điểm f Mục G.1 Phụ lục G, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải.

Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tuy thuộc trường hợp vô ý nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính.

[3] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình điều tra vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 180.000.000đ (*một trăm tám mươi triệu đồng*), đã bồi thường trước 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đại diện theo ủy quyền cho người bị hại là anh Vũ Văn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Thời gian tạm giam từ ngày 23/10/2017 cho đến nay cũng đủ để cho bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về dân sự: Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện người bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên cần công nhận sự thỏa thuận với nội dung:

“Bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H là anh Đậu Văn P; người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị S là anh Vũ Văn L với chị Hứa Thị B (vợ của bị cáo) về số tiền bồi thường 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), đại diện cho người bị hại đã nhận số tiền 150.000.000đ ngày 19/01/2018, số tiền có lại là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường sau hai tháng kể từ ngày 19/01/2018”.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 164.29 có số máy JC45E0183652; số khung 3503AY301872; Giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001622 mang tên Hoàng Văn T vì đây là tài sản chung của vợ chồng;

Trả cho bị cáo chứng minh thư nhân dân số 081022198 mang tên Hoàng Văn T, giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn T vì đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp, người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao đường bộ”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 45, 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T 03 (ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/02/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho Hoàng Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1 – 164.29 có số máy JC45E0183652; số khung 3503AY301872; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001622 mang tên Hoàng Văn T; Chứng minh thư nhân dân số 081022198 mang tên Hoàng Văn T; Giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về phần dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị H, người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị S là những người bị hại trong vụ án về số tiền bồi thường là 180.000.000đ *(Một trăm tám mươi triệu đồng)*. Đại diện cho người bị hại đã nhận số tiền 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)* ngày 19/01/2018, số tiền còn lại là 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)* bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường sau hai tháng kể từ ngày 19/01/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- CQ Điều tra CA huyện Hữu Lũng;
- CQ THAHS huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLVNVLQ;
- UBND xã Y, huyện H;
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

